

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 3**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 18/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 3

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Lê Văn Cường

Các Hội thẩm quân nhân:

+ 1// Bùi Quốc Vương;

+ 1// Nguyễn Duy Hình.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Bùi Đức Tùng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 tham gia phiên tòa: 3// Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2022, tại Hội trường, Trại tạm giam Quân khu 3; Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 3 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST- HS ngày 23/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/01/1992; nơi sinh: Thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, Khu 6, Phường Y, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu B và bà Dương Thị N; có vợ là Lâm Thị Q và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 21/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự” nhưng đều đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 17/4/2022 đến ngày 25/4/2022, “Tạm giam” từ ngày 26/4/2022 đến nay; có mặt.

2. Đặng Trường T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/10/1992; nơi sinh: Thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Ban chỉ huy quân sự huyện B1, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ QNCN, Lái xe, Ban chỉ huy quân sự huyện B1, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng

Ninh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đặng Xuân T1 và bà Vũ Thị Kim P; có vợ là Bùi Cẩm V (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 17/4/2022 đến ngày 25/4/2022, “Tạm giam” từ ngày 26/4/2022 đến nay; có mặt.

- *Những người làm chứng*: Bà Dương Thị N, vắng mặt;

Ông Đặng Xuân T1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2022, Nguyễn Hữu H mua 31 viên thuốc lắc (giá 280.000 đồng/01 viên) và 10 túi ma túy Ketamine (giá 1.200.000 đồng/01 túi) với tổng số tiền là 20.680.000 của một người phụ nữ không quen biết, không rõ địa chỉ, tên tuổi tại khu vực đường tàu phường T2, quận L, thành phố Hải Phòng. Sau khi mua được ma túy, H mua một cân điện tử với mục đích cân kiểm tra khối lượng số ma túy trên để bán kiếm lời. Do quen biết với H nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/4/2022, Đặng Trường T gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy, T và H thỏa thuận mua bán 21 viên thuốc lắc (giá 350.000 đồng/01 viên) và 05 túi ma túy Ketamin (giá 1.400.000 đồng/01 túi) với tổng số tiền là 14.350.000 đồng, T trả trước 7.000.000 đồng và nợ H 7.350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mua một cân điện tử để cân kiểm tra khối lượng số ma túy trên và đóng túi để bán. Cùng ngày, T sử dụng hết 02 viên thuốc lắc và 02 túi ma túy Ketamine, số còn lại T cất giấu ở nhà để khi thuận lợi đem bán. Ngày 16/4/2022, T dùng số tài khoản 6060107407004 của T mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (Ngân hàng Quân đội) chuyển số tiền 7.000.000 đồng đến số tài khoản 0338503889 của H mở tại Ngân hàng Quân đội để trả nợ cho H và nợ lại H 350.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 17/4/2022, T mang 05 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy Ketamin ra đoạn đường thuộc Tổ 22, Khu 2, phường B2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh để bán thì bị Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang và thu giữ trên người T toàn bộ số ma túy trên. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Công an thành phố H1 thu giữ được 14 viên thuốc lắc, 02 túi ma túy Ketamin tại ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ của T và 01 cân điện tử màu xanh đen.

Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 14B1-758.12 mang theo 10 viên thuốc lắc và 05 túi ma túy Ketamin đi bán; khi đến đoạn đường thuộc Tổ 2, Khu 5 phường Y, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh bắt giữ;

thu giữ trên người H toàn bộ số ma túy nêu trên. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Công an thành phố H1 thu giữ thêm 01 cân điện tử màu xanh.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Trường T do Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/4/2022 có nội dung: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 17/4/2022, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H1 làm nhiệm vụ tại đoạn đường thuộc Tổ 22, Khu 2, phường B2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang Đặng Trường T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán. Tổ công tác tiến hành đưa Đặng Trường T cùng vật chứng thu giữ về trụ sở làm việc.

- Biên bản khám xét của Công an thành phố H1 lập hồi 16 giờ ngày 17/4/2022 tại chỗ ở của Đặng Trường T (thuộc Tổ 9, Khu 3, phường Hồng Hải, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh) có nội dung: Thu tại ngăn kéo thứ nhất của bàn trang điểm cạnh đầu giường 01 cân điện tử màu xanh đen đã qua sử dụng, 02 túi ni lon kích thước khoảng (3x3,5) cm, trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), 01 túi ni lon kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có 14 viên nén màu vàng nhạt, không rõ hình, trên mặt mỗi viên có chữ (nghĩ là ma túy).

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu H do Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 17/4/2022 có nội dung: Thu tại túi áo bên trái Nguyễn Hữu H đang mặc có 01 túi ni lon kích thước (6x9,5) cm bên trong có 05 túi ni lon kích thước mỗi túi khoảng (3x3,5) cm bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 10 viên nén màu vàng nhạt, không rõ hình dạng, trên mặt mỗi viên nén có chữ (nghĩ là ma túy). Thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS 14B1-75812, xe đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Hữu H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0388503889.

- Biên bản khám xét của Công an thành phố H1 lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 17/4/2022 tại chỗ ở của Nguyễn Hữu H (thuộc Tổ 1, Khu 6, phường Y, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh) có nội dung: Thu tại túi giấy trên kệ trong phòng bếp của Nguyễn Hữu H 01 cân điện tử mini màu xanh nhãn hiệu MILD SEVEN đã qua sử dụng.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có nội dung: Khoảng đầu tháng 4 năm 2022, tôi bắt xe xuống khu vực đường tàu, phường T2, quận L, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy về bán kiếm lời, tại đây tôi gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, người này bán cho tôi 31 viên thuốc lắc với giá 280.000 đồng/01 viên và 10 túi Ketamine với giá 1.200.000 đồng/01 túi. Sau khi mua được ma túy, tôi mua một cân điện tử với mục đích cân kiểm tra khối lượng số ma túy trên để bán kiếm lời. Ngày 10/4/2022, Đặng Trường T gọi điện cho tôi và hỏi “có đồ không”, tôi hiểu ý T là hỏi có ma túy không. Tôi bảo với T là có thuốc lắc bán với giá 350.000 đồng/01 viên và Ketamine bán với giá 1.400.000 đồng/01 túi. T bảo bán cho T 21 viên thuốc lắc và 05 túi Ketamine, tôi đồng ý và bảo T sang nhà tôi để giao dịch. Tại

đây, tôi đưa cho T số ma túy trên và báo giá cho T là 14.350.000 đồng, T trả trước cho tôi 7.000.000 đồng và nợ lại 7.350.000 đồng. Đến ngày 17/4/2022 thì T chuyển khoản cho tôi 7.000.000 đồng và nợ lại 350.000 đồng. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi tôi đang điều khiển xe mô tô và cất giấu trong người 10 viên thuốc lắc và 05 túi Ketamine để tìm người bán; khi đi đến đoạn đường thuộc Tổ 2, Khu 5 phường Y, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh thì bị lực lượng công an bắt giữ và thu giữ trên người tôi toàn bộ số ma túy nêu trên.

Ngoài những nội dung bị cáo H khai, bị cáo T còn khai nhận: Thời gian gần đây do khó khăn về kinh tế, cần tiền chi tiêu cá nhân nên tôi nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Do quen biết với H nên chiều ngày 10/4/2022 tại nhà H tôi đã mua của H 21 viên thuốc lắc và 05 túi Ketamine với tổng số tiền 14.350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, tôi ra chợ mua 01 chiếc cân điện tử để cân ma túy để bán, tôi dự định sẽ bán ma túy với giá 500.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 1.400.000 đồng/01 túi Ketamine. Về đến nhà tôi đã sử dụng hết 02 viên thuốc lắc và 02 túi Ketamine, số còn lại tôi cất giấu trong ngăn kéo bàn trang điểm trong phòng ngủ. Khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, tôi đem 05 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine ra đoạn đường thuộc Tổ 22, Khu 2, phường B2, thành phố H1 để bán nếu có người hỏi mua thì bị lực lượng công an bắt giữ và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng Dương Thị N trong quá trình điều tra có nội dung: Ngày 17/4/2022, khi tôi đang ở nhà riêng tại Số 25, Tổ 1 Khu 6, phường Y, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh thì có các anh Công an phường Y, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh đến thông báo con trai tôi là Nguyễn Hữu H bị tạm giữ và đọc Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của gia đình tôi. Quá trình khám xét Công an đã thu giữ trong nhà bếp 01 chiếc cân màu xanh đã qua sử dụng, ngoài ra không thu giữ gì thêm. Quá trình điều tra vụ án, tôi cho H 14.000.000 đồng để nộp cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 3.

Lời khai của những người làm chứng Đặng Xuân T1 đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa.

Bản kết luận giám định số 652/KL-KTHS ngày 25/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh có nội dung: Vật chứng thu giữ tại túi áo trong bên trái và vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của T (ngày 17/4/2022) được kí hiệu từ M1 đến M8 là hai loại ma túy Ketamine và MDMA. Tổng khối lượng là: 2,838 gam Ketamine; 8,422 gam MDMA. Vật chứng thu giữ tại túi áo bên trái của H đang mặc (ngày 17/4/2022) được kí hiệu từ M9 đến M16 là hai loại ma túy Ketamine và MDMA. Tổng khối lượng là: 4,726 gam Ketamine; 4,507 gam MDMA.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV31 ngày 23/9/2022, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31 truy tố Nguyễn Hữu H, Đặng Trường T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên (KSV) giữ nguyên quyết định truy tố đối

với các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đặng Trường T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. KSV đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đặng Trường T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu H từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/4/2022).

- Bị cáo Đặng Trường T từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/4/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu H; số tiền 350.000 đồng của bị cáo Đặng Trường T; đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có. Ghi nhận gia đình bị cáo H đã nộp 14.000.000 đồng; gia đình bị cáo T đã nộp 350.000 đồng theo các Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu lập hồi 08 giờ và 09 giờ ngày 02/8/2022 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 3.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án, có quan tiền hành tố tụng đã thu giữ và trả lại xe mô tô Honda SH màu đen BKS: 14B1-758.12 cho chủ sở hữu theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/6/2022 là đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 2,69 gam Ketamine và 7,9 gam MDMA của bị cáo T; 4,49 gam Ketamine, 4,25 gam MDMA của bị cáo H đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành có đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định lập hồi 15 giờ ngày 26/4/2022 tại Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 Plus có gắn sim của bị cáo T, 01 điện thoại Iphone 12 Pro có gắn sim của bị cáo H là

phương tiện phạm tội, có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/4/2022, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập ngày 17/4/2022 của Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy đối với 02 chiếc cân điện tử của các bị cáo T, H có đặc điểm như các Biên bản khám xét lập hồi 16 giờ và 21 giờ ngày 17/4/2022 của Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo H, T đồng ý với nội dung luận tội của KSV và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3 Quân khu 3; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 31; Điều tra viên; KSV thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, cơ quan tiến hành tố tụng chưa kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T vào ngày 10/4/2022 là thiếu.

[2] Lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thẩm tra xác minh tại phiên tòa hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau; nội dung lời luận tội và kết luận của KSV là có căn cứ pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Đầu tháng 4/2022, Nguyễn Hữu H mua 31 viên thuốc lắc MDMA và 10 túi ma túy Ketamine với giá 20.680.000 đồng của một người không rõ tên tuổi ở khu vực đường tàu phường T2, quận L, thành phố Hải Phòng để bán kiếm lời. Chiều ngày 10/4/2022, H đã bán cho Đặng Trường T 21 viên thuốc lắc MDMA với giá 350.000 đồng/một viên và 05 túi ma túy Ketamin với giá 1.400.000 đồng/một túi, tổng số tiền là 14.350.000 đồng. Sau khi về nhà T đã sử dụng hết 02 viên thuốc lắc và 02 túi ma túy đá Ketamine. Khoảng 13 giờ ngày 17/4/2022, T mang 05 viên thuốc lắc MDMA và 01 túi ma túy Ketamin ra khu vực trước cổng Công

ty Xô số thuộc Tổ 22, Khu 2, phường B2, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh để bán thì bị Công an thành phố H1 bắt quả tang và thu giữ trên người toàn bộ số ma túy nêu trên. Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T, Công an thành phố H1 thu giữ thêm 14 viên thuốc lắc MDMA, 02 túi ma túy Ketamin T cất giấu để bán. Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 17/4/2022, khi H đang điều khiển xe mô tô mang theo trên người 10 viên thuốc lắc và 05 túi Ketamine để đi bán; khi đến đoạn đường thuộc Tổ 2, Khu 5, Phường Y, thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thành phố H1 bắt, thu giữ trên người H toàn bộ số ma túy trên.

Tổng số ma túy H mua bán trái phép là 7,564 gam Ketamine; 12,929 gam MDMA. Tổng số ma túy T mua bán trái phép là 2,838 gam Ketamine; 8,422 gam MDMA.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 (gọi tắt là Nghị định số 19/2018/NĐ-CP) thì số lượng ma túy mua bán trái phép của các bị cáo H, T được quy đổi như sau:

Đối với bị cáo H: 7,564 gam ma túy loại Ketamine so với khối lượng tối thiểu 100 gam chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 BLHS là: $(7,564 : 100) \times 100\% = 7,564\%$; 12,929 gam ma túy loại MDMA so với khối lượng tối thiểu 30 gam chất ma túy MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là: $(12,929 : 30) \times 100\% = 43,096\%$. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà H bán trái phép là: $7,564\% + 43,096\% = 50,66\%$. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì khối lượng các chất ma túy mà H mua bán trái phép thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T: 2,838 gam ma túy loại Ketamine so với khối lượng tối thiểu 100 gam chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 BLHS là: $(2,838 : 100) \times 100\% = 2,838\%$; 8,422 gam ma túy loại MDMA so với khối lượng tối thiểu 30 gam chất ma túy MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là: $(8,422 : 30) \times 100\% = 28,073\%$. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà T bán trái phép là: $2,838\% + 28,073\% = 30,911\%$. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP thì khối lượng các chất ma túy mà T mua bán trái phép thuộc điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do vậy, hành vi của các bị cáo H, T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS.

Riêng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T vào ngày 10/4/2022 là vi phạm pháp luật, nhưng chưa bị xử lý nên kiến nghị Ban chỉ huy quân sự huyện B1, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh xử lý kỷ luật đối với T theo pháp luật.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho H tại khu vực đường tàu thuộc phường T2, quận L, thành phố Hải Phòng; do cơ quan tiến hành tố tụng không xác định được họ tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ xử lý.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền do phạm tội mà có; do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, bị cáo T có ông nội được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba; bà nội được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng; bị cáo H có bác ruột là liệt sỹ; đây là những căn cứ để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Bị cáo Nguyễn Hữu H đã hai lần bị kết án tuy đã được xóa án tích nên có nhân thân không tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ tuổi.

Bị cáo Đặng Trường T đã sử dụng trái phép chất ma túy nên có nhân thân không tốt. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ tuổi.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước; đây là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt tương xứng, áp dụng khoản 1 Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo thành người tốt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[6] Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 14.350.000 đồng là tiền do các bị cáo H, T phạm tội mà có; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.000.000 đồng của bị cáo H và số tiền 350.000 đồng của bị cáo T. Ghi nhận gia đình các bị cáo đã nộp số tiền trên theo các Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu lập hồi 08 giờ và 09 giờ ngày 02/8/2022 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 3.

[7] Về xử lý vật chứng

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu đen BKS:14B1-758.12, cơ quan tố tụng đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/6/2022 là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) phong bì thư được niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 2,69 gam Ketamine và 7,9 gam MDMA của bị cáo T; 4,49 gam Ketamine, 4,25 gam MDMA của bị cáo H là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành có đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 26/4/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus có gắn sim của Đặng Trường T, 01 điện thoại Iphone 12 Pro có gắn sim của Nguyễn Hữu H có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/4/2022, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/4/2022 của Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh, đây là điện thoại mà các bị cáo sử dụng để liên lạc, để trao đổi với nhau về việc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với đối với 02 chiếc cân điện tử bị cáo T và bị cáo H có đặc điểm như các Biên bản khám xét lập hồ sơ 16 giờ và 21 giờ ngày 17/4/2022 của Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh, đây là vật chứng không có giá trị nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đặng Trường T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 của BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đặng Trường T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/4/2022).

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Trường T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 17/4/2022).

2. Về biện pháp tư pháp

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng của bị cáo Nguyễn Hữu H; số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng của bị cáo Đặng Trường T. Ghi nhận gia

đình các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên theo các Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu hồi 08 giờ và 09 giờ ngày 02/8/2022 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 3.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư được niêm phong bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 2,69 gam Ketamine và 7,9 gam MDMA của bị cáo T; 4,49 gam Ketamine, 4,25 gam MDMA của bị cáo H có đặc điểm như Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định lập hồi 15 giờ ngày 26/4/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus có gắn sim của bị cáo T, 01 điện thoại Iphone 12 Pro có gắn sim của bị cáo H có đặc điểm như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/4/2022, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/4/2022 của Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cân điện tử của bị cáo T và của bị cáo H có đặc điểm như Biên bản khám xét lập hồi 16 giờ và 21 giờ ngày 17/4/2022 của Công an thành phố H1, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Hữu H, Đặng Trường T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2022) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 3./.

Nơi nhận:

- VKSQSKV31;
- VKSQSQK3;
- Các bị cáo;
- CQĐTHSKV3QK3;
- TAQSTW;
- Phòng THAQK3;
- CQTHAHSQK3;
- Lưu HSA;
- Lưu THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đại úy Lê Văn Cường